

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 2281/SNN-PTNT ngày 25/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2023- 2025;

Nhằm phát triển và chuẩn hóa các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế trên địa bàn huyện; UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” huyện Lục Ngạn giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) ĐẾN HẾT NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030, UBND huyện Lục Ngạn thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP của Trung ương, của tỉnh và của địa phương tới các ban, ngành, đoàn thể, các chủ thể sản xuất trên địa bàn toàn huyện.

Hàng năm, UBND huyện xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm; thành lập Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Trong quá trình thực hiện, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể trong triển khai thực hiện Chương trình và hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng. Định kỳ hàng năm tổ chức 1 đến 2 đợt đánh giá, phân hạng cấp huyện và

lựa chọn các sản phẩm đủ điểm từ 3 sao trở lên để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp Trung ương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP ĐẾN HẾT NĂM 2022

1. Số lượng sản phẩm OCOP

Đến nay toàn huyện có 26 sản phẩm OCOP được Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đạt 3 sao trở lên (trong đó: 10 sản phẩm đạt 3 sao; 16 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm Vải thiều Lục Ngạn của HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hồng Xuân đang thực hiện đánh giá sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia) của 11 chủ thể (02 doanh nghiệp, 09 HTX), vượt kế hoạch các năm đề ra từ 4-5 sản phẩm. Các sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng đã có chất lượng, bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc và được kiểm tra định kỳ các chỉ tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm khi tung ra thị trường, cụ thể:

+ Nhóm thực phẩm tươi sống: 5 sản phẩm (04 sản phẩm đạt 3 sao, 01 sản phẩm đạt 4 sao đang đề nghị Trung ương đánh giá sản phẩm 5 sao).

+ Nhóm thực phẩm chế biến: 20 sản phẩm (06 sản phẩm đạt 3 sao, 14 sản phẩm đạt 4 sao).

+ Nhóm đồ uống: 01 sản phẩm đạt 4 sao.

(chi tiết tại Phụ lục 01)

2. Thực trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP đã được công nhận

Sau khi sản phẩm được công nhận đạt OCOP, việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của các chủ thể ngày càng thuận lợi hơn do hàng hóa đã đạt tiêu chuẩn vào các cơ sở kinh doanh, kể cả các kênh bán hàng hiện đại như siêu thị, hệ thống thực phẩm sạch, cửa hàng tiện lợi, ... và được các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn, hỗ trợ HTX đưa sản phẩm OCOP đi trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài huyện, hướng dẫn các chủ thể đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử như Voso, Postmart, Sendo...do đó doanh thu và lợi nhuận tăng lên.

3. Kết quả triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP

Từ năm 2019 đến nay, UBND huyện đã giao cho các cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm (Viet GAP, Global Gap và phân tích mẫu sản phẩm...), Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh tư vấn cho các chủ thể đăng ký các sản phẩm tham gia chương trình OCOP, thực hiện in tem truy xuất nguồn gốc, thiết kế bao bì, cho một số sản phẩm trên địa bàn huyện. Vận dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp của huyện đã hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, in tem, bao bì, nhãn mác cho các chủ thể tham gia thực hiện Chương trình, hỗ trợ cấp VietGAP, GlobalGap cho các chủ thể tham gia thực hiện Chương trình, hỗ trợ xây dựng cơ

sở hạ tầng cho hợp tác xã như: Hỗ trợ nhãn hiệu tập thể táo Lục Ngạn, ổi Lục Ngạn, nhãn Lục Ngạn, trâu Lục Ngạn, bò Lục Ngạn, ngựa Lục Ngạn, dê Lục Ngạn, gà Lục Ngạn, rượu Kiên Thành, Mật Ong, Trà hoa vàng; hỗ trợ in bao bì cho các HTX với tổng số tiền gần 500 triệu đồng/năm, giúp các chủ thể hoàn thiện các sản phẩm đạt chất lượng, hiệu quả tham gia Chương trình.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” được nhận định là hướng đi đúng trong phát triển sản xuất sản phẩm nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát huy nội lực của các chủ thể và lợi thế địa phương, đưa nông dân chủ động hội nhập và tiếp cận thị trường, qua đó góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần khu vực nông thôn và nâng cao chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện đã tích cực tuyên truyền, triển khai Chương trình đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất; đồng thời phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ sản xuất, HTX... trên địa bàn về Chương trình mỗi xã một sản phẩm, hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, đăng ký tham gia Chương trình.

Nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP của địa phương, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện... tổ chức trưng bày các sản phẩm OCOP, giới thiệu sản phẩm tại các Chương trình, sự kiện lớn của tỉnh, huyện như: Tham gia gian hàng trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP tại SEAGAMES 31 tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang, trưng bày sản phẩm tại Hội thảo “Nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Giang năm 2022”; trưng bày sản phẩm tại gian hàng dành cho công nhân lao động gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đăng ký gian hàng tại Tuần lễ du lịch tỉnh Bắc Giang năm 2023, trưng bày tại Hội chợ cam bưởi và các sản phẩm đặc trưng của huyện Lục Ngạn, trưng bày tại Hội nghị xúc tiến thương mại vải thiều, cam bưởi của huyện, tỉnh tổ chức...

2. Những tồn tại, hạn chế

Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung có sản lượng lớn, chất lượng sản phẩm đồng đều; chưa thu hút được các doanh nghiệp có tiềm lực, có năng lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực; chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP, các chính sách hỗ trợ hiện nay chủ yếu là thực hiện lồng ghép; sản phẩm đặc sản, đặc trưng trên địa bàn huyện nhiều nhưng sản xuất chủ yếu vẫn mang tính tự phát, theo phương thức thủ công, quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn thiếu, chủ yếu vẫn là các sản phẩm sơ chế hoặc chế biến đơn giản, giá trị gia tăng thấp. Quy trình và công nghệ chế biến còn đơn giản, thậm chí

còn lạc hậu và chưa đảm bảo đầy đủ các qui định, yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Vấn đề sở hữu trí tuệ chưa được các chủ thể quan tâm đúng mức, nhiều chủ thể chưa hiểu rõ và chưa chủ động đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu, bảo hộ mẫu mã, bao bì, kiểu dáng công nghiệp; năng lực quản trị của các chủ thể tham gia chương trình OCOP còn nhỏ và yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Nhận thức của người sản xuất về việc tham gia chương trình OCOP, dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều chủ thể chưa hiểu hết được ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng và phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP.

Tiềm lực vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất đa phần còn yếu nên rất khó khăn trong việc đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất, khu bán, giới thiệu sản phẩm...; nhận thức của một bộ phận cán bộ địa phương và chủ thể sản xuất dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều chủ thể chưa hiểu hết được ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng và phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP.

Cán bộ các cấp tham gia thực hiện Chương trình OCOP hầu hết là kiêm nhiệm; quy trình lập hồ sơ thủ tục để được công nhận sản phẩm OCOP còn rườm rà, phức tạp và thời gian công nhận sản phẩm OCOP ngắn (3 năm) gây khó khăn cho các chủ thể tham gia Chương trình.

3. Nguyên nhân

Do chương trình OCOP là một Chương trình mới, liên quan đến nhiều lĩnh vực, đặc biệt là yêu cầu khơi dậy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển kinh tế nông thôn. Do đó giai đoạn đầu triển khai, một số địa phương còn nhiều lúng túng trong cách làm, xác định lợi thế, tiềm năng và chủ thể sản xuất, mới chỉ tập trung vào hoàn thiện các sản phẩm đã có, chưa quan tâm phát triển sản phẩm mới gắn với vùng nguyên liệu, đặc biệt là các làng nghề truyền thống; nhiều địa phương chưa thực hiện dồn điền đổi thửa; các thôn sau khi thực hiện xong dồn điền đổi thửa thì mỗi hộ vẫn còn nhiều ô thửa; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún trong khi đó thu nhập từ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ đạt thấp nên nhiều hộ dân không quan tâm đầu tư thâm canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, hạ giá thành; do Chương trình được phê duyệt vào năm 2018 nên không được bổ sung trong kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 của Trung ương nên phần lớn nguồn vốn thực hiện Chương trình chủ yếu sử dụng các nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình khác và do nhiều đơn vị khác nhau quản lý; năng lực, trình độ và vốn sản xuất kinh doanh của các chủ thể OCOP còn hạn chế nên chưa có điều kiện đầu tư công nghệ hiện đại vào sản xuất, chưa quan tâm nhiều đến vấn đề sở hữu trí tuệ, cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại.

Hệ thống các chính sách, cơ chế hỗ trợ chủ thể phát triển sản phẩm thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả trong điều phối hoạt động hỗ trợ, nguồn lực dẫn đến sự lúng túng và khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai; bộ tiêu chí

đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP còn một số tồn tại, hạn chế, chưa hoàn toàn phù hợp với thực tế, chưa bao hàm đầy đủ các sản phẩm, cần điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện; công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn cho cán bộ quản lý chương trình OCOP các cấp, cho chủ thể OCOP còn hạn chế nên nhận thức của một bộ phận cán bộ và chủ thể OCOP chưa hiểu hết được ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng và phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP; ý thức tuân thủ quy trình sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường của các chủ thể sản xuất nhỏ còn hạn chế; các chính sách, giải pháp về đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ đối với các sản phẩm đặc thù, quy mô nhỏ chưa gắn với yêu cầu và điều kiện thực tế.

Trong năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất, kinh doanh của các chủ thể OCOP trên địa bàn huyện Lục Ngạn.

Phần 2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM” HUYỆN LỤC NGẠN GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các cấp, ngành và Nhân dân về Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; hỗ trợ các tổ chức kinh tế tích cực tham gia Chương trình OCOP.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình OCOP; phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan, ban ngành và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Hình thành mạng lưới các tổ chức, cá nhân là chủ thể kinh tế làm động lực phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ trên cơ sở phát huy lợi thế theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Duy trì các sản phẩm OCOP đã được công nhận; nâng hạng và định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, có thể mạnh tham gia Chương trình OCOP; tổ chức đánh giá, xếp hạng và công nhận sản phẩm OCOP của huyện; tăng cường quảng bá, giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP ở trong và ngoài huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường... góp phần xây dựng nông thôn mới của huyện vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2025, toàn huyện có ít nhất 50 sản phẩm OCOP trong đó: Phát triển mới 20 sản phẩm, đánh giá lại 22 sản phẩm, nâng hạng sao 8 sản phẩm; đạt 3 sao là 15-20 sản phẩm, 4 sao là 33-34 sản phẩm, 5 sao là 1-2 sản phẩm; mỗi năm trong giai đoạn trung bình tăng thêm từ 6-7 sản phẩm; số lượng chủ thể sản xuất có sản phẩm OCOP được công nhận (doanh nghiệp; HTX; cơ sở sản xuất) từ 15-20 chủ thể.

Có ít nhất 40% sản phẩm OCOP qua sơ chế, chế biến, chế biến sâu; khoảng 80% sản phẩm OCOP sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm đạt các chứng nhận chất lượng (ISO; HACCP; VietGap; GlobalGap, GMP,...); 90% sản phẩm OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn thương mại điện tử...); ít nhất 50% sản phẩm OCOP của làng nghề, làng nghề truyền thống.

Sản phẩm OCOP được hỗ trợ nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm (tem nhãn, giải pháp truy xuất nguồn gốc, bao bì, quản lý nhãn hiệu, website, kiểm nghiệm, quy trình quản lý chất lượng, xúc tiến thương mại,...): 30-33 sản phẩm.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ, các chủ thể tham gia OCOP khoảng 10-12 cuộc.

(chi tiết tại Phụ lục 02)

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng của địa phương

Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

2. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

+ Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng, cụ thể như:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nâng cấp, hoàn thiện và phát triển sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; xác lập quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

4. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh...; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

Tăng cường bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

Thí điểm và nhân rộng mô hình điểm bán hàng sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP. Kết nối, hình thành và vận hành không gian thương hiệu sản phẩm đặc sản địa phương.

Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các sản phẩm quà tặng, sản phẩm đặc sản địa phương.

5. Hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm; tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng mô hình chuyển đổi số trong quản lý Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm; duy trì và hỗ trợ nâng cao điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

6. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP

Tăng cường năng lực cho cán bộ nông nghiệp ở các địa phương (khuyến nông, khuyến công); thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của các tổ chức chính trị xã hội gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

7. Tăng cường chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP. Phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến, bán hàng tương tác trực tiếp, nhất là các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu vốn hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP Giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Lục Ngạn là 2.110 triệu đồng (*Hai tỷ một trăm mười triệu đồng*) từ ngân sách Nhà nước gồm: Vốn sự nghiệp, phát triển sản xuất từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; các nguồn vốn khoa học công nghệ, vốn khuyến công, xúc tiến thương mại, khuyến nông, vốn sự nghiệp chương trình OCOP... và huy động các nguồn lực khác.

(chi tiết tại Phụ lục 03)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

1.1. Công tác tuyên truyền về Chương trình OCOP

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế, chủ trang trại và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh khu vực nông thôn,

các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các Cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, dùng sản phẩm OCOP làm quà tặng, quà lưu niệm nhằm quảng bá các sản phẩm...

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ

Cơ chế chính sách hỗ trợ cho các chủ thể tham gia OCOP, chú trọng vào việc nâng cao năng lực, đào tạo nghề cho lao động tham gia, hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, sở hữu trí tuệ và kết nối thị trường...

1.3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình OCOP và chất lượng công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện.

Đẩy mạnh hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở, hộ sản xuất.

1.4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận.

Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin.

Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

Áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

1.5. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Ưu tiên huy động nguồn lực về vốn, đất đai, lao động, nguyên vật liệu, máy móc, công nghệ của các chủ thể OCOP.

Lồng ghép hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cùng các cơ chế, chính sách khác có liên quan.

Hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Lồng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có liên quan.

1.6. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

Tập trung đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp... tham gia Chương trình OCOP thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng cơ sở sản xuất, hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh, gia tăng thành viên; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích thành lập mới các HTX, Tổ hợp tác sản xuất sơ chế và chế biến sản phẩm.

1.7. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP phù hợp với lợi thế của từng địa phương

Một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện các mục tiêu trên là đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, cụ thể:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nội trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

1.8. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, mô hình, dự án ưu tiên

Tổ chức khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng và hướng phát triển các sản phẩm truyền thống hiện có trên địa bàn huyện.

Tổng hợp, đánh giá ưu thế vượt trội, khả năng cạnh tranh và đề xuất giải pháp hỗ trợ phát triển một số sản phẩm OCOP của huyện.

Mỗi xã, thị trấn lựa chọn 1-2 sản phẩm chủ lực của địa phương để tập trung củng cố, nâng cấp, phát triển thành sản phẩm OCOP.

1.9. Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP

Tổ chức quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm các làng nghề, sản phẩm đặc trưng trên các phương tiện thông tin đại chúng, tham gia các hội chợ, hội thi, triển lãm trong nước và quốc tế để xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

Xây dựng điểm bán hàng giới thiệu sản phẩm, chợ quê, chợ truyền thống tại các địa phương.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý Chương trình OCOP

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thông qua hoạt động kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khắc phục những bất cập trong công tác quản lý sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Hoạt động kiểm tra giám sát hướng tới việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về việc tuân thủ các quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và các quy định khác có liên quan đến tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, bảo vệ thương hiệu sản phẩm OCOP và các chủ thể của sản phẩm OCOP để người tiêu dùng ngày càng tin tưởng và sử dụng sản phẩm OCOP.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. UBND tỉnh, các Sở ngành tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách hỗ trợ các chủ thể từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời có hình thức khen thưởng cho các chủ thể có các sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên nhằm động viên, khích lệ các chủ thể thực hiện chương trình.

2. Đề nghị các Sở Công thương, Sở Khoa học công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT... tiếp tục hỗ trợ các nội dung bao bì, tem nhãn, chỉ dẫn địa lý...cho các chủ thể.

3. Các chủ thể tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất, hoàn thiện bao bì, nhãn mác sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” huyện Lục Ngạn, giai đoạn 2023-2025. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT tỉnh Bắc Giang;
- TTHU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thi